

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 64 /2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/6/2021  
V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Hữu Minh.

2. Ông Trần Ngọc Khải.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1099/2020/TLST – HNGĐ ngày 25/12/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST– HNGĐ ngày 29/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST – HNGĐ ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Đỗ Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: A, khu B, ấp C, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: A, khu B, ấp C, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: hẻm D, đường PH, khu phố LĐ, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

Anh T có đơn xin vắng mặt; chị H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Đỗ Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc do vợ chồng không hòa hợp tính cách và lối sống, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị H thường xuyên xúc phạm chồng, có hành vi bạo lực với chồng. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 tới nay. Hiện anh không còn tình

cảm gì với chị H nên anh làm đơn xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh đã suy nghĩ rất kỹ nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2021, chị Hoàng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được với nhau vấn đề kinh tế trong gia đình. Từ tháng 10/2020 vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh Phạm Đỗ Thanh T yêu cầu được ly hôn thì chị đồng ý. Tuy nhiên, chị đề nghị anh T trả cho chị số tiền 40.000.000đ chị dành dụm, tiết kiệm trong quá trình vợ chồng chung sống, anh T đã sử dụng vào việc tổ chức đám cưới.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị H được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của anh T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, chị H hiện sinh sống tại phường TP, TP BH nhưng không đăng ký tạm trú nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Anh T khởi kiện xin được ly hôn với chị H. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Chị Hoàng Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đỗ Thanh T và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh T xin được ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2021, chị Hoàng Thị H cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T có đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H là có thật, điều này đều được các đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H là bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đỗ Thanh T, cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Thị H là phù hợp.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2021, chị Hoàng Thị H yêu cầu anh T trả số tiền 40.000.000đ nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có đơn khởi kiện nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Chị H có quyền khởi kiện anh T bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

**[3] Về án phí HNGĐ - ST:** Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

## **Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Đỗ Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đỗ Thanh T được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005231 ngày 23/12/2020.

Anh T, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Đình Trung**